

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 140/2018/HS-ST
Ngày: 07- 6-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Hoàng Việt Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2018/TLST-HS ngày 09/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2018/QĐXXST-HS ngày 28/5/2018 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Xuân Đ**, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1993; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Xuân T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/2/2018 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Huỳnh Trọng H**, sinh năm 1969; Tại: Tỉnh Thanh Hóa;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/10; Con ông Huỳnh Thanh Đ (đã chết) và bà: Lê Thị D (đã

chết); Bị cáo có vợ là: Bùi Thị N, sinh năm: 1975, hiện trú tại: Thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 1994, con nhỏ nhất sinh năm: 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/02/2018 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1/ Anh Lê Văn T, sinh năm: 1979; địa chỉ: thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1953; địa chỉ: thôn T, xã C, thành phố B Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Lê Thị Kim Đ, sinh năm: 1986; địa chỉ: thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2/ Anh Ngô Minh T, sinh năm: 1969; địa chỉ: thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

3/ Bà Trương Thị Bích X, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn M, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

-Người làm chứng:

1/ Anh Trần Văn T, sinh năm: 1993; địa chỉ: thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2/ Anh Lê Xuân T, sinh năm: 1992; địa chỉ: thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18^h ngày 16/01/2018, Lê Xuân Đ đi bộ từ nhà đến khu vực rẫy của anh Lê Văn T, thuộc thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi Đ mang theo 01 cây xà beng dài 120cm, đường kính 3cm nhằm mục đích trộm cắp chiếc máy bơm hỏa tiễn mà anh T thả dưới giếng khoan. Khi đi đến chỗ giếng khoan (giếng khoan này có kết cấu để giếng bằng xi măng kích thước 45x45cm; thân giếng là ống kim loại hình tròn, đường kính 15cm, cao 60 cm có phần nắp đậy bằng kim loại được khóa bằng ổ khóa và có ống nhựa dẫn xuống giếng), Đ sử dụng cây xà beng mang theo phá bung nắp đậy miệng giếng ra, rồi kéo ống nhựa gắn máy bơm hỏa tiễn ở dưới giếng lên. Sau khi kéo được chiếc máy bơm hỏa tiễn hiệu

Daphovina, số máy: 163926, hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 215 cm, đường kính 10cm (công suất 5 ngựa) lên trên khỏi miệng giếng, Đ đã tháo ống nhựa và chặt đứt dây điện gắn với máy bơm, rồi nhét một phần ống nhựa cùng dây điện xuống lại giếng. Lúc này, Đ đưa chiếc máy bơm trộm cắp được mang về cất giấu sau nhà Đ. Sau đó Đ hỏi mượn chiếc xe mô tô 47B1-658.37 của em gái là chị Lê Thị Kim Đ nói để đi công việc thì chị Đ đưa chìa khóa xe cho Đ mượn đi. Đ điều khiển xe chở chiếc máy bơm vừa trộm cắp đưa đến nhà Huỳnh Trọng H bán. Khi Đ đến nhà H, Đ nói có máy bơm hỏa tiễn muốn bán thì H hỏi Đ “máy bơm ở đâu ra mà bán hoài vậy” (do trước đó Đ đã bán cho H một chiếc máy bơm hỏa tiễn), Đ trả lời là “máy bơm lấy trộm được”. Nghe xong thì H nói “vậy thì mua với giá khác”, sau đó H kiểm tra máy bơm rồi trả cho Đ số tiền 2.000.000 đồng, Đ cầm số tiền này rồi điều khiển xe về nhà. Sau khi mua máy bơm, H tháo phần nhãn hiệu Daphovina trên máy bơm ném đi, rồi chà làm mờ số 163926 in trên thân máy bơm để che giấu đặc điểm xuất xứ chiếc máy bơm và trưng bày ở cửa hàng tạp hóa của gia đình H nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên, vào ngày 14/01/2018, Lê Xuân Đ còn đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1953, trú tại thôn T, xã C, thành phố B) lấy trộm 01 chiếc máy bơm hỏa tiễn hiệu SAGO, Model: SG753, số seri: M0912101, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 250cm, đường kính 10cm (công suất 7 ngựa), rồi đưa chiếc máy bơm bán cho Huỳnh Trọng H lấy số tiền là 3.500.000 đồng (khi bán máy bơm Đ nói là máy bơm nhà Đ không sử dụng nữa nên đem bán, H kiểm tra bơm và đồng ý mua). Đến ngày 15/01/2018, ông Ngô Minh T (sinh năm 1969, trú tại thôn B, xã C, thành phố B) tới nhà Huỳnh Trọng H chơi, thấy chiếc máy bơm đang trưng bày trong cửa hàng của gia đình H nên ông T hỏi mua thì H bán cho ông T chiếc máy bơm này với giá 5.500.000 đồng, ông T đem chiếc máy bơm này về nhà sử dụng. Đối với số tiền 5.500.000 đồng có được từ việc bán 02 chiếc máy bơm trộm cắp, Lê Xuân Đ đã tiêu xài hết.

Sau khi sự việc xảy ra, Huỳnh Trọng H đã trả cho ông T số tiền 5.500.000 đồng và lấy lại chiếc máy bơm ông T đã mua, đồng thời giao nộp 02 máy bơm hỏa tiễn, là vật chứng của vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để điều tra xử lý. Ngày 21/01/2018, bị cáo Lê Xuân Đ đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột: 01 cây xà beng làm bằng kim loại, dài 120cm, đường kính 03cm mà Đ đã sử dụng vào việc phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KLDG, ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 máy bơm hỏa tiễn hiệu Sago, model: SG753, số seri: M0912101, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 250cm, đường kính 10cm (công suất 7 ngựa), trị giá 1.800.000 đồng; 01 máy bơm hỏa tiễn hiệu Daphovina, số máy: 163926, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 215 cm, đường kính 10 cm (công suất 5 ngựa), trị giá 3.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 máy bơm hỏa tiễn hiệu Sago, Model: SG753, số seri: M0912101, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 250cm, đường kính 10cm (công suất 7 ngựa) là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị H; 01 máy bơm hỏa tiễn hiệu Daphovina, Số máy: 163926, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 215 cm, đường kính 10 cm (công suất 5 ngựa) là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn T. Ngày 09/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T nhận sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản bà H và ông T không có yêu cầu gì khác.

Ngoài ra trong vụ án này, bị cáo Huỳnh Trọng H còn khai nhận đã mua 01 máy bơm của bị cáo Lê Xuân Đ, trộm cắp của nhà bà Nguyễn Thị H vào ngày 14/01/2018 nhưng khi bán Đ không nói cho H biết là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập tới trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Trọng H là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển số: 47B1-658.37, bị cáo Lê Xuân Đ sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do chị Lê Thị Kim Đ mua lại của bà Trương Thị Bích X vào năm 2016 là chủ sở hữu nhưng chưa làm thủ tục sang tên, khi cho Đ mượn xe, chị Đ không biết Lê Xuân Đ sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với số tiền 5.500.000đồng Lê Xuân Đ có được từ việc bán 02 máy bơm trộm cắp, Lê Xuân Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Trong đó Huỳnh Trọng H trả cho Đ 3.500.000 đồng để mua chiếc máy bơm hỏa tiễn hiệu Sago, model: SG753, số seri: M0912101, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 250cm, đường kính 10cm (công suất 7 ngựa) vào ngày 14/01/2018, khi mua Huỳnh Trọng H không biết do Đ trộm cắp được, bị cáo H cũng không yêu cầu Đ bồi thường đối với số tiền này.

Tại bản Cáo trạng số: 134/CT-VKSTP.BMT ngày 07/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Xuân Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và truy tố bị cáo Huỳnh Trọng H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân Đ và bị cáo Huỳnh Trọng H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa bị hại ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Kim Đ, không có ý kiến cũng như yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Huỳnh Trọng H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ từ 9 tháng đến 12 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng H từ 06 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại chiếc xe mô tô biển số 47B1-658.37 cho chị Lê Thị Kim Đ, là chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng làm bằng kim loại, dài 120cm, đường kính 03 cm, là công cụ bị cáo Lê Xuân Đ đã dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Chấp nhận việc Huỳnh Trọng H không yêu cầu bị cáo Lê Xuân Đ phải bồi thường số tiền 3.500.000 đồng là tiền H trả cho Đ để mua chiếc máy bơm hỏa tiễn hiệu Sago, model: SG753, số seri: M0912101, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 250cm, đường kính 10cm (công suất 7 ngựa) vào ngày 14/01/2018.

- Đề nghị truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 5.500.000 đồng mà bị cáo Lê Xuân Đ hưởng lợi từ việc phạm tội mà có.

Các bị cáo, bị hại không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Lê Xuân Đ và bị cáo Huỳnh Trọng H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định, vào khoảng 18 giờ, ngày 16/01/2018, bị cáo Lê Xuân Đ đã có hành vi dùng 01 cây xà beng dài 120cm, đường kính 3cm, phá bung nắp đáy miệng giếng tại rẫy của nhà anh Lê Văn T trộm cắp 01 chiếc máy bơm hỏa tiễn hiệu Daphovina, số máy 163926, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 215 cm, đường kính 10 cm (công suất 5 ngựa), trị giá 3.200.000đồng của anh Lê Văn T rồi đem bán cho Huỳnh Trọng H. Ngoài ra, ngày 14/01/2018, bị cáo Lê Xuân Đ đã đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị H lấy trộm 01 chiếc máy bơm hỏa tiễn hiệu Sago, model: SG753, số seri: M0912101, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 250cm, đường kính 10cm (công suất 7 ngựa), trị giá 1.800.000đồng, của bà Nguyễn Thị H và đem bán cho Huỳnh Trọng H. Hành vi của bị cáo Lê Xuân Đ thực hiện là đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Đối với bị cáo Huỳnh Trọng H, vào ngày 16/01/2018, tuy không hứa hẹn trước với bị cáo Lê Xuân Đ nhưng đã có hành vi mua của Lê Xuân Đ 01 chiếc máy bơm hỏa tiễn hiệu Daphovina, số máy: 163926, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 215 cm, đường kính 10 cm (công suất 5 ngựa), mặc dù bị cáo Huỳnh Trọng H biết rõ tài sản trên là do bị cáo Lê Xuân Đ trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua của Đ. Hành vi của bị cáo Huỳnh Trọng H thực hiện là đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có thì bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo phải biết được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà mình đã gây ra.

[2.1] Đối với hành vi của bị cáo Lê Xuân Đ đã trộm cắp 02 chiếc máy bơm hỏa tiễn, trong đó có 01 chiếc máy bơm hỏa tiễn hiệu Sago, model: SG753, số seri: M0912101, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 250cm, đường kính 10cm (công suất 7 ngựa), của bà Nguyễn Thị H trị giá 1.800.000 đồng là dưới 2.000.000đồng. Do đó, không áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đ. Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[2.2] Đối với bị cáo Huỳnh Trọng H, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố ruột là ông Huỳnh Thanh Đ là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Các biện pháp tư pháp:

[3.1] Đối với 01 chiếc máy bơm hỏa tiễn hiệu Daphovina, số máy: 163926, hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 215cm, đường kính 10cm (công suất 5HP) là của anh Lê Văn T, 01 chiếc máy bơm hỏa tiễn hiệu SAGO, model: SG753; số seri: M0912101, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 250cm, đường kính 10cm (công suất 7HP) là của bà Nguyễn Thị H, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho các chủ sở hữu nhận sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[3.2] Đối với 01 cây xà beng bằng kim loại, dài 120cm, đường kính 03cm, là công cụ mà bị cáo Lê Xuân Đ dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3.3] Đối với số tiền 5.500.000đồng Lê Xuân Đ bán 02 máy bơm mà có, Đ đã tiêu xài hết. Trong đó Huỳnh Trọng H trả cho Đ số tiền 3.500.000 đồng để mua chiếc máy bơm hỏa tiễn hiệu Sago, model: SG753, số seri: M0912101, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 250cm, đường kính 10cm (công suất 7 ngựa) vào ngày 14/01/2018, khi mua H không biết do Đ trộm cắp được, bị cáo H không yêu cầu Đ bồi thường đối với số tiền này. Xét thấy, đây là số tiền bị cáo Lê Xuân Đ hưởng lợi từ việc phạm tội mà có nên cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

[3.4] Đối với chiếc xe mô tô biển số 47B1-658.37, bị cáo Lê Xuân Đ mượn của chị Lê Thị Kim Đ để sử dụng vào việc phạm tội nhưng chị Đ không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý và đã trả lại chiếc xe trên cho chị Đ nhận sử dụng, là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Xuân Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Đ: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

- **Tuyên bố:** Bị cáo Huỳnh Trọng H phạm tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Trọng H: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, trong thời gian thử thách bị cáo Huỳnh Trọng H thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Huỳnh Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 chiếc máy bơm hỏa tiễn hiệu Daphovina, số máy: 163926, hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 215cm, đường kính 10cm (công suất 5HP) cho anh Lê Văn T; trả lại 01 chiếc máy bơm hỏa tiễn hiệu SAGO, model: SG753; số seri: M0912101, máy bơm hình trụ tròn làm bằng kim loại màu trắng dài 250cm, đường kính 10cm (công suất 7HP) cho bà Nguyễn Thị H; trả lại chiếc xe mô tô biển số 47B1-658.37 cho chị Lê Thị Kim Đ, là các chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng kim loại, dài 120cm, đường kính 03cm, là công cụ mà bị cáo Lê Xuân Đ dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2018 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B)

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.500.000đồng của bị cáo Lê Xuân Đ hưởng lợi từ việc phạm tội mà có.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Lê Xuân Đ, Huỳnh Trọng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. B;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Trúc

